**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – Tuần 16 (tiết 1)**

**Bài 45: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia thương có chữ số 0, chia cho số có 2 chữ số có dư.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm lỗi sai trong các phép chia sau:    34567 12  105 288  96  07  459790 45  0 99 122  090  - Gv nhắc lại: Bắt đầu từ lần chia thứ 2 nếu SBC bé hơn SC thì ta viết chữ số 0 vào thương rồi mới hạ chữ số tiếp theo để chia tiếp.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục luyện tập các phép chia cho số có hai chữ số, và áp dụng vào giải toán nhé.*  - Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.    - Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 ở cuối.Kq đúng là 2880)  - Sai ở kết quả phép tính (thiếu chữ số 0 sau chữ số 1.Kq đúng là 1022)  - HSTL  - HS lắng nghe  -Hs viết vào vở |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, ước lượng thương và điều chỉnh thương”)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 4).  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Đề bài toán cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 1088 : 68.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bạn nào có lời giải khác không?  + Nếu số hàng giảm xuống 1 nửa thì số chỗ ngồi ở mỗi hàng là bao nhiêu?  + Nếu số hàng tăng lên gấp đôi thì mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *68 hàng: 1088 chỗ ngồi*  *1 hàng : ... chỗ ngồi?*  Mỗi hàng có: 16 chỗ ngồi  - HS nhận xét, chữa bài  *Bài giải*  Số chỗ ngồi ở mỗi hàng là:  1088: 68= 16 (chỗ ngồi)  Đáp số: 16 chỗ ngồi  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng đơn vị đo là giây trong cuộc sống.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện đổi đơn vị đo thời gian: 1 giờ 5 phút = 65 phút, 33km 215m= 33215m và phép chia: 33215: 65 =511  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  +Với quãng đường như vậy nhưng ô tô chỉ đi trong 35 phút thì trung bình mỗi phút ô tô đi được bao nhiêu mét?  + Với quãng đường không đổi, người đi xe đạp đi nhanh gấp đôi thì thời gian tăng gấp đôi hay giảm đi một nửa?  \*Chốt: Bài 5 giúp em biết thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  -Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Bài giải:*  1 giờ 5 phút = 65 phút;  33km 215m= 33215m  Trung bình mỗi phút người đó đi được:  33215: 65 =511 (m)  *Đáp số: 511m*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – Tuần 16 (tiết 2,3)**

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG (2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số.

- Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lý qua một số ví dụ đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0, tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: SGK; Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại cách cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đó. Ví dụ: HS A nêu: 12: 4= 3, mời bạn B: 120: 40= 3; 1200: 40= 30;...  + Các em đã thực hiện như thế nào để tìm thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* HS thực hiện thành thạo phép chia nhẩm cho số có hai chữ số, chia số có nhiều chữ số cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 cách tính nhẩm và hoàn thành bài  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ tương tự, nhóm nào lấy được nhiều ví dụ chính xác hơn, nhóm đó thắng cuộc.  - Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đã cho.  **Bài 2: Chọn dấu <;=;> thích hợp cho mỗi dòng**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tính nhẩm rồi chọn dấu thích hợp với mỗi .  - Yêu cầu HS chia sẻ tại sao chọn dấu (>) mà không chọn dấu (<)...cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Kết luận: Củng cố cách so sánh 2 vế của biểu thức để chọn điền dấu cho đúng. | - HS chia sẻ cách thực hiện và chốt lại cách làm.  - HS thực hiện vào vở:  a. 56: 2= 28 b. 45: 9= 5 c. 32: 4= 8  560: 20= ? 450: 90= ? 320: 40= ?  5600: 20= ? 4500: 90= ? 3200: 40= ?    - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trên PBT:  38x6 240 45x8 480 83x7 560  64x8 480 36x9 360 78x5 400 |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính**  92:23 605:51 5781:47 7026:23  236:59 454:78 1155:15 1865:65-- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  - Nhắc lại: Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương ( quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0 ).  **Bài 4: a.** Yêu cầu HSthực hiện các phép tính theo từng cột rồi nhận xét kết quả của 2 phép tính  160: (4x8) 96: (3x8) 105: (5x7)  160: 4: 8 96: 3: 8 105: 5: 7  - GV chốt cách chia một số cho một tích.  b. HS vận dụng chia một số cho một tích.  270: (9x6) 420: (7x3) 144: (2x8)  - GV nhận xét, biểu dương các bạn có kết quả nhanh, chính xác.  - Nhắc nhở HS ghi nhớ khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích.  **TIẾT 2:**  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - GV tóm tắt:  12 ngày: 1308 bài dự thi  1 ngày : .... bài dự thi?  + Vậy để tìm được tìm số bài dự thi ban tổ chức nhận được gtrong 1 ngày ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.  **Bài 6:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - GV tóm tắt:  45 hành khách : 1 chuyến tàu  160 hành khách : .... chuyến tàu?  + Vậy để tìm được tìm số chuyến tàu chở 160 hành khách ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập cá nhân  - Yêu cầu các em trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.  - GV khuyến khích HS liên hệ thực tế, chẳng hạn nếu 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp xếp hành khách như thế nào?  - Nếu tất cả HS khối 4 của trường mình muốn ra đảo thì cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu? | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện bài tập vào vở.  92 23 605 51 5781 47 7026 23  92 4 95 11 108 123 12 305  0 44 141 126  0 11  236 59 454 78 1155 15 1865 65  236 4 64 5 105 77 565 28  0 0 45      - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện các phép tính  160: (4x8)=5 96: (3x8)= 4 105: (5x7)=3  160: 4: 8= 5 96: 3: 8 = 4 105: 5: 7= 3  - Nêu nhận xét: Kết quả của 2 phép tính trong mỗi cột như nhau.  - Rút ra dự đoán: Khi chia một số cho một tích ta có thể chia số đó cho thừa số thứ nhất rồi lấy kết quả tìm được chia cho thừa số thứ hai.  - HS thảo luận khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích.  - HS làm việc cá nhân tính nhẩm, nêu kết quả: 270: (9x6)= 5 420: (7x3)= 42  144: (2x8)= 9  - HS theo dõi ( sửa sai ).  - Lắng nghe.  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Trong 12 ngày, ban tổ chức nhận được 1308 bài dự thi.  - HS trả lời: Hỏi trung bình 1 ngày bạn tổ chức nhận được bao nhiêu bài dự thi?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Trung bình mỗi ngày ban tổ chức nhận được số bài dự thi là:  1308: 12= 109 (bài)  Đáp số: 109 bài dự thi  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Mỗi chuyến tàu chở được 45 hành khách, có 160 hành khách.  - HS trả lời: Hỏi 160 hành khách muốn ra đảo thì cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Ta có: 160: 45= 3 (dư 25)  Vậy cần ít nhât 4 chuyến tàu để chở hết 160 hành khách ra đảo.  Đáp số: 4 chuyến tàu  - HS suy nghĩ trả lời: nên sắp xếp hành khách ở mỗi chuyến tương đối đồng đều (ví dụ là 40 hành khách 1 chuyến)  - HS suy nghĩ, tim]nhs toán và trả lời. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 7:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  **-** GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi lựa chọn.  - GV hỏi: Tinh đến năm 2022 . Việt Nam có khoảng 99 triệu dân. Em thử tính xem nếu mỗi người tiết kiệm 1 hạt gạo thì sẽ tiết kiệm được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  **-** GDHS ý thức tiết kiệm trong cuộc sống.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số (trong trường hợp có chữ số 0 ở thương) em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ, tính số hạt gạo tiết kiệm được và hoàn thành bảng.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạt gạo | 100 | 500 | 1000 | 1000000 | | Cân nặng (g) | 2 | 10 | 20 | 20000 |   - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS tính toán và chia sẻ.  99000000x 2= 198000000 (g)  Đổi: 198000000 g= 198000 kg  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN – Tuần 16 (tiết 4,5)**

**Bài 47: ƯỚC LƯỢNG TÍNH (2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- HS biết ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính ước lượng tính.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến ước lượng.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến ước lượng.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - Ôn tập liên quan đến làm tròn số. Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.  - GV đưa các tình huống, yêu cầu HS lựa chọn đáp án đúng  a. Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:  A. 89 B. 76 C. 87 D. 85  b. Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:  A. 60836 B. 608306 C. 6836 D. 68306  - GV nhận xét, biểu dương.  - GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS suy nghĩ cá nhân và chọn đáp án đúng.  a. Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:  A. 89 B. 76 C. 87 D. 85  b. Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:  A. 60836 B. 608306 C. 6836 D. 68306  - Lắng nghe và nhắc lại cách làm tròn số |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(8p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** HS ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  - Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  \* **Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **-** GV đưa tranh  *+ Lớp 4A đã sưu tầm được tổng cộng khoảng bao nhiêu tấm thiệp hoa thược dược và tấm thiệp hoa hồng?*  *-* GV giúp HS thảo luận tìm kiếm giả pháp.  - Yêu cầu làm tương tự với các ví dụ GV nêu. Ví dụ: Làm tròn các số 35, 29 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng  - GV chốt lại KT về biểu thức về cách ước lượng tổng | **-** Quan sát tranh  - HS: 1 em đọc thông tin rồi chia sẻ với bạn cùng nhóm.  + Làm tròn các số 34 và 67 đến hành chục rồi ước lượng kết quả của tổng.  + Vậy tổng 34+ 67 có kết quả ước lượng là: 30+ 70= 100  - 2 HS nhắc lại cách ước lượng tổng  *+ HS nhẩm nhanh rồi trả lời.*  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập***:(22p)*  **\* Mục tiêu:** HS làm tròn các số hạng (đến hàng chục, hàng trăm) rồi ước lượng kết quả của tổng.  **\* Cách tiến hành:**. | |
| **Bài 1: GV nêu bài tập**  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - GV nhận xét, sửa lỗi.  + Qua bài tập 1, các em được luyện tập kĩ năng gì?  - GV nhận xét, nêu lại quy trình thực hiện làm tròn số và ước lượng tổng.  **Bài 2: *Nêu bài tập***  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài tập cho biết gì?  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  + Vậy để tính xem có khoảng bao nhiêu người đến tham quan hội chợ đó ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 2.  - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chữa bài, nhận xét cách trình bày  **TIẾT 2:**  **Bài 3: Nêu bài tập**  - Bài tập cho biết gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS đọc mẫu, phân tích mẫu  - HD HS làm bài.  **-** GV chấm bài, chỉnh sửa các lỗi cho HS  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  - Bài tập cho biết gì?  - Bài tập hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu mua hàng  - Nhận xét, đánh giá bài làm của HS  - Chữa bài, nhận xét. | - 2 HS đọc bài tập  - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***\* Trả lời, ta có:***  a) Làm tròn các số 27 và 52 đến hàng chục được 30 và 50. Vậy tổng 52 và 27 có kết quả ước lượng là: 50 + 30 = 80. (HS 1)  + (HS2,3) trả lời ngắn gọn:  . Tổng 86 + 98 có kết quả ước lượng là: 90+100= 190  . Tổng 73 + 56 có kết quả ước lượng là: 70+60= 130  b) Làm tương tự như bài a  + (3 HS) trả lời ngắn gọn:  . Tổng 472 + 326 có kết quả ước lượng là: 500+300= 800  . Tổng 623 + 401 có kết quả ước lượng là: 600+400= 1000  Tổng 359 + 703 có kết quả ước lượng là: 400+700= 1100  - HS trả lời cá nhân  - HS làm cá nhân – Trao đổi KT chéo  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu: Trong 3 ngày T7, CN, T2 số người đến tham quan một hội chợ lần lượt là: 5826 người; 4770 người; 3125 người.  - HS nêu: Làm tròn số đến hàng nghìn rồi tính xem có bao nhiêu người đến tham quan hội chợ trong 3 ngày đó.  - HS trả lời: Trước hết ta phải làm tròn các số 5826; 4770; 3125 đến hàng nghìn. Sau đó ước lượng số người đến tham quan hội chợ trong 3 ngày.  - HS TL nhóm 2 và làm bài vào vở.  - HS lắng nghe, sửa bài  - Thống nhất đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày | Thứ bảy | Chủ nhật | Thứ hai | | Số người | 5826 | 4770 | 3125 | | Làm tròn số đến hàng nghìn | 6000 | 5000 | 3000 |   - Ước lượng số người đến tham quan hội chợ trong cả 3 ngày là:   1. 5000 + 3000 = 14000 (người)   - 1 HS đọc đề  - Các nhóm chia sẻ:  - Bài tập cho các thừa số  - Yêu cầu làm tròn các thừa số đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tích.  - 2 HS đọc mẫu, lớp đọc thầm, chia sẻ cách làm tròn só đến hàng chục sau đó ước lượng tích.  - HS làm bài cá nhân vào vở sau đó đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Tích 87x3. Làm tròn số 87 đến hàng chục ta được 90. Vậy tích của 87x3 có kết quả ước lượng là 90x3=270.  - Tương tự các câu còn lại là:  Tích 19 x 8 có kết quả ước lượng là:  20 x 8= 160  Tích 81 x 92 có kết quả ước lượng là:  80 x 90= 7200  Tích 578 x 54 có kết quả ước lượng là:  600 x 50= 30000  HS trả lời: Bài toán cho biết cô Hà có 100000 đồng, mua kem đánh răng 29000 đồng, dầu gội 41800 đồng, sữa tắm 37500 đồng,  - HS trả lời: Bài toán yêu cầu HS tính xem cô Hà có đủ tiền mua các mặt hàng đó không?  - HS làm bài cá nhân   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mặt hàng | Bảng giá | Giá làm tròn đến H.nghìn | | Kem Đ.răng | 29000 đồng | 29000 đồng | | Dầu gội đầu | 41800 đồng | 42000 đồng | | Sữa tắm | 37500 đồng | 38000 đồng | | Tổng tiền |  | 109000 đồng |   - Trả lời: Cô Hà chỉ có 100000 đồng nên không thể đủ tiền để đồng thời mua các mặt hàng trên. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  **+** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Người tiêu dùng thông thái.  + GV nêu tên T/C, luật chơi, cách chơi  - Nhận xét kết quả của các nhóm, biểu dương nhóm xuất sắc.  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì? Nhắn bạn cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến ước lượng tính (cộng, trư, nhân, chia) bằng cách làm tròn số, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Giáo dục HS tính tiết kiệm, tiêu dùng thông minh. | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện làm tròn số 23708 đến hàng nghìn, nhận được số 24000. Nhẩm 1 năm có 12 tháng vậy năm ngoái mỗi tháng bán được 24000: 12= 2000 chiếc xe máy.  - HS làm bài vào vở:  - 1,2 HS chia sẻ bài làm. Lớp theo dõi, nhận xét.  - Lớp chơi theo nhóm 4. Các nhóm, mỗi nhóm được giao một số tiền. Trong giỏ có các tấm thẻ ghi tên các mặt hàng và giá tiền cảu các mặt hàng đó. Nhiệm vụ của các nhóm là: dự kiến mua gì, số lượng bao nhiêu. Ước lượng số tiền phải trả. Kiểm tra xem có đủ tiền không. Điều chỉnh dự kiến.  - Các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm tiêu dùng thông thái nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... ..............................................................................................................................